TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Bà Nguyễn Thị Mý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23-01-2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 02-01-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 10-01-2019 đối với bị cáo: Lê H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995, tại Gia Lai; NĐKHKTT: Làng K, xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi phạm tội: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê N và bà Nguyễn Thị Ngọc H; Bị có vợ tên là Trần Thị Y (đã ly hôn) và có 01 con (Sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 28-6-2013 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 20 tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 13-6-2014 chấp hành án xong hình phạt, đã được xóa án tích. Ngày 31-10-2018 bị Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản". Ngày 18-11-2018 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai khởi tố bị can. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Đình V; Sinh năm 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Làng M, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1973; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Phạm Trần G; Sinh năm: 1987; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc H; Sinh năm: 1970; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15-4-2018 Lê H phát hiện nhà anh Nguyễn Đình V tại làng M, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vòng ra phía sau rồi dùng kìm để phá cửa rồi đột nhập vào bên trong nhà. H đi vào phòng

ngủ lục trong tủ nhựa đựng quần áo và trộm cắp số tiền là 1.000.000 đồng, sau đó H lên phía hiên nhà tiếp tục trộm cắp 01 máy bơm hơi màu đỏ, 01 máy hàn điện tử màu đỏ, 01 máy cắt sắt nằm màu xanh, khi đi ngang qua nhà bếp H tiếp tục trộm cắp 01 máy cưa lốc màu đỏ đen và mang 04 chiếc máy nói trên ra phía sau nhà anh V cách đó khoảng 100m rồi giấu tại đây 01 máy bơm hơi và 01 máy cưa lốc, còn 01 máy cắt sắt và 01 máy hàn điện tử, Hiền dùng xe mô tô chở ra thị trấn K, huyện G. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H chở 01 máy cắt sắt và 01 máy hàn điện tử trên ra quán nước mía của anh Nguyễn Văn T tại tổ dân phố H, thị trấn K, huyện G và bán cho anh T với giá 800.000 đồng rồi H đi về. Đến 22 giờ cùng ngày, H ra chỗ giấu máy bơm hơi và máy cưa lốc rồi chở hai máy đem đi bán, khi đi đến khu vực cầu C thuộc thôn B, xã T, huyện G, H giấu máy cưa lốc tại đây rồi chở máy bơm hơi ra giấu phía sau quán của anh T rồi đi về. Khoảng 9 giờ ngày 16-4-2018, H ra quán nước mía của anh T thì gặp một người đàn ông người dân tộc địa phương thì H hỏi người này có mua máy bơm hơi không và người này đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày, H ra cầu C chở máy cưa lốc đến nhà Phạm Trần G tại tổ dân phố H, thị trấn K và bán cho G với giá 400.000 đồng. Đến ngày 03-8-2018, bị cáo Lê H đến Công an huyện G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 76/ĐG-TS ngày 19-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G thì 01 máy bơm hơi màu đỏ, không rõ nhãn hiệu có giá trị 1.000.000 đồng; 01 cưa lốc màu đỏ đen không rõ nhãn hiệu có giá trị 800.000 đồng; 01 máy hàn điện tử màu đỏ không rõ nhãn hiệu có giá 1.300.000 đồng; 01 máy cắt sắt nằm màu xanh không rõ nhãn hiệu có giá 500.000 đồng. Tổng giá trị: 3.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 29-12-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lê H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị Lê H từ 12 - 14 tháng tù, không đề nghị áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Ngọc H đứng ra bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình V số tiền là 1.700.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T số tiền 800.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc kìm màu đỏ nhãn hiệu DEN Happines đã qua sử dụng, đây là vật không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy. Đối với tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp là 500.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê H công nhận vào ngày 15-4-2018 đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Đình V gồm: Số tiền 1.000.000 đồng, 01 máy bơm hơi màu đỏ, không rõ nhãn hiệu có giá trị 1.000.000 đồng; 01 cưa lốc màu đỏ đen không rõ nhãn hiệu có giá trị 800.000 đồng; 01 máy hàn điện tử màu đỏ không rõ nhãn hiệu có giá 1.300.000 đồng; 01 máy cắt sắt nằm màu xanh không rõ nhãn hiệu có giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.600.000 đồng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đối với Đối với anh Nguyễn Văn T, Phạm Trần G khi mua máy của H thì H nói đó là tài sản của nhà đem bán, không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không xử lý trách nhiệm đối với anh T và anh G là đúng quy định của pháp luật. Đối với người đàn ông dân tộc địa phương mua máy bơm hơi của Hiền hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[4] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, không có ý thức chấp hành pháp luật, đã bị kết án về tội "mua bán trái phép chất ma túy", mới được xóa án tích nhưng lại tiếp tục liên tiếp 03 lần có hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội cũng đã ra đầu thú, tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người liên quan, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng đã thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Ngọc H đứng ra bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình V số tiền là 1.700.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T số tiền 800.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc kìm màu đỏ nhãn hiệu DEN Happines đã qua sử dụng, đây là vật không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy. Đối với tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp là 500.000 đồng, Hội đồng xét xử truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc kìm màu đỏ nhãn hiệu DEN Happines đã qua sử dụng (có đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07-01-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

Truy thu của bị cáo Lê H tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Lê H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-01-2019). Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(*Đã giải thích thủ tục, phạm vi kháng cáo*)

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã C;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS,THADS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính